

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẤT ĐỎ  
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2020/HS-ST

Ngày: 07-7-2020

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Duy Đạt

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Hà  
Bà Dương Thị Được

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Mai -Thư ký TAND huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Minh Quế - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 30/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1.Võ Quang A, sinh năm: 1981.

HKTT: Thôn 4, xã 1, huyện 2, tỉnh Quảng Ngãi.

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: làm biển;

Cha: Võ C (chết) và mẹ Nguyễn Thị M (chết).

Bị cáo là con út trong gia đình có 06 anh chị em.

Vợ: Đoàn Thị Cẩm B;

Con: 03 người con (lớn nhất sinh năm 2012 và nhỏ nhất sinh năm 2017).

Tiền án: Ngày 17-10-2018 bị TAND huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong ngày 16-01-2019.

Tiền sự: không.

Bị bắt tạm giam ngày 11-3-2020. (có mặt)

2. Đoàn Thị Cẩm B, sinh năm 1991

HKTT: khu phố 3, phường 1, quận 12, TP Hồ Chí Minh.

Chỗ ở hiện nay: 56 đường 10, phường 12, thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Bán vé số;

Cha: Đoàn Văn Đ và mẹ Trần Thị Diễm T;

Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 03 anh em;

Chồng: Võ Quang A;

Con: 03 người con (lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2017).

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại. (có mặt).

**3. Bị hại: Ban AB**; địa chỉ: khu phố Phước Thới, thị trấn Đất Đỏ, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Lê Thị C, sinh năm 1980; chức vụ: Phó trưởng ban 2.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 10/3/2020, Võ Quang A điều khiển xe mô tô hiệu Wand, màu đỏ, biển kiểm soát 72K1-2408, phía sau chở vợ Đoàn Thị Cẩm B và con là Võ Quang H (sinh năm 2017) đi từ Bình Thuận về thành phố Hồ Chí Minh. Khi đi ngang qua công viên AB, cả 03 ghé vào nghỉ ngơi. Lúc này A giữ con cho B đi vệ sinh, sau đó do không thấy người trông coi nên B lén lút vào khu vực chánh điện lấy 01 cái lư hương bên ngoài màu vàng (chất liệu bằng đồng, cao 46cm, chiều ngang 46cm, bụng lư là 26cm) rồi đem xuống đưa lư hương cho A giữ, B đi tìm 01 cái bao nylon màu đen rồi cả hai bỏ lư hương vào bao cất giấu, A và B định mang đi thành phố Hồ Chí Minh tiêu thụ nhưng trên đường đi thì bị Công an BT, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai kiểm tra, bắt giữ và bàn giao A, B cùng tang vật cho Công an huyện Đất Đỏ.

Tại Biên bản kết luận định giá tài sản số 12/HĐĐG ngày 11/3/2020, của Hội đồng định giá tài sản huyện Đất Đỏ kết luận 01 cái lư hương bên ngoài màu vàng (chất liệu bằng đồng, cao 46cm, chiều ngang 46cm, bụng lư là 26cm) có giá trị là 7.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 20/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đất Đỏ đã trả lại lu hương cho Ban AB do bà Lê Thị C đại diện và bà Đến không yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự.

Về xử lý tài sản: 01 xe mô tô hiệu Wand, màu đỏ, biển số 72K1-2408 (SK: 023UM-002825; SM: 150FMG-016356) cấp đăng ký ngày 28/6/2004 cho ông Nguyễn Văn Tr; địa chỉ: thôn 1, Long Sơn, thành phố Vũng Tàu, ông Trí khai đã bán và nhận đủ tiền cho 01 người nhưng không còn nhớ thông tin về người mua; bị cáo A khai mượn của một người bạn tên Hậu (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) để làm phương tiện đi lại và đi làm. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đất Đỏ chưa làm việc được với người tên Hậu nên Công an Đất Đỏ tiếp tục tạm giữ xe 72K1-2408 và thông báo truy tìm chủ sở hữu để xử lý xe theo quy định.

**Bị bị cáo A và bị cáo B khai nhận:** Vào khoảng 12 giờ ngày 10/3/2020, bị cáo A điều khiển xe mô tô màu đỏ, biển kiểm soát 72K1-2408 chở vợ là bị cáo B và con là Võ Quang H (sinh năm 2017) đi từ Bình Thuận về thành phố Hồ Chí Minh. Khi đi ngang qua công viên AB, huyện Đất Đỏ, cả ba người ghé vào nghỉ ngơi. Trong lúc A giữ con, thì B đi vệ sinh, khoảng 15 phút sau B mang ra 01 cái lu hương bên ngoài màu vàng từ khu vực chánh điện đưa cho A giữ, B nói do B lén lút lấy trộm được, sau đó B đi ra phía ngoài công viên tìm được 01 cái bao nylon màu đen rồi cả hai bỏ lu hương vào cất giấu, B nghe nói bán ở phố Hồ Chí Minh được giá nên cả hai mang đi tiêu thụ, nhưng trên đường đi do B không đội mũ bảo hiểm nên Công an yêu cầu dừng lại kiểm tra và bắt giữ.

**Bị hại Ban AB (viết tắt: Ban AB) do Bà Lê Thị C đại diện** trình bày: Vào khoảng 12 giờ ngày 10/3/2020, tại Chánh điện công viên AB thuộc Ban AB, có mất trộm 01 cái lu hương bên ngoài màu vàng (chất liệu bằng đồng, cao 46cm, chiều ngang 46cm, bụng lu là 26cm); tuy nhiên ngày 11-3-2020 Ban AB đã được Công an huyện giao trả tài sản bị mất, nay Ban AB không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo.

Tại Bản cáo trạng số 31/CT-VKS ngày 25/5/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ đã truy tố Võ Quang A và Đoàn Thị Cẩm B về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

**Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện VKSND huyện Đất Đỏ giữ quyết định truy tố và đề nghị HĐXX:**

**Về tội danh:** Tuyên bố các bị cáo Võ Quang A, Đoàn Thị Cẩm B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

**Về hình phạt:** Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, **Điều 17**, Điều 38 và **Điều 58** Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Võ

Quang A từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù, xử phạt bị cáo Đoàn Thị Cẩm B từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù.

**Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:** Căn cứ Điều 46 và điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS tuyên xử:

- Giao cho Công an huyện Đất Đỏ tiếp tục tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Wand, màu đỏ, biển kiểm soát 72K1-2408 (SK: 023UM- 002825; SM: 150FMG-016356), cấp ngày 28/6/2004 cho ông Nguyễn Văn Tr để xử lý theo quy định pháp luật.

**Về trách nhiệm dân sự:** Bị hại không có yêu cầu nên không xem xét.

-Các bị cáo không ai có khiếu nại, tố cáo về hành vi và quyết định trong quá trình điều tra, truy tố, khởi tố, xét xử, đồng thời thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản tự khai, biên bản ghi lời khai, kết luận điều tra và cáo trạng đã nêu; Các bị cáo không ai tranh luận với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, khi nói lời sau cùng các bị cáo chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội tại địa bàn huyện Đất Đỏ; Cơ quan CSĐT Công an huyện Đất Đỏ khởi tố vụ án đối với các bị cáo là đúng thẩm quyền.

[2] **Về chủ thể hiện hành vi phạm tội:** Căn cứ vào Danh chỉ bản, trích lục tiền án, tiền sự và Lý lịch bị cáo có tại hồ sơ vụ án, Công an huyện Đất Đỏ, VKSND huyện Đất Đỏ khởi tố, truy tố đối với Võ Quang A, sinh năm 1981, có cha Võ C (chết), mẹ Nguyễn Thị M (chết) và Đoàn Thị Cẩm B, sinh năm 1991, có cha Đoàn Văn Đ, mẹ Trần Thị Diễm T là đúng đối tượng.

[3] **Về hành vi, quyết định của cơ quan và người tiến hành tố tụng:** Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo A, bị cáo B và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đất Đỏ và Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[4] **Về hành vi phạm tội của các bị cáo:**

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với kết quả giám định và lời trình bày của những người tham gia tố tụng trong vụ án, xác định:

Vào khoảng 12 giờ ngày 10/3/2020, 02 bị cáo A chở B và con bằng xe mô tô hiệu Wand, màu đỏ, biển kiểm soát 72K1-2408, đi từ Bình Thuận về thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến công viên AB, cả ba vào nghỉ ngơi. A giữ con cho B đi vệ sinh, sau đó do không thấy người trông coi nên B lén lút vào khu vực chánh điện lấy 01 cái lư hương bên ngoài màu vàng (chất liệu bằng đồng, cao 46cm, chiều ngang 46cm, bụng lư là 26cm) rồi đem xuống đưa lư hương cho A giữ, sau đó lấy bao nylon màu đen bỏ vào cát giấu để mang đi tiêu thụ; tuy nhiên khi đến địa phận xã Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai thì bị phát hiện bắt giữ. Tổng giá trị tài sản A và B trộm cắp là 7000.000 đồng. Do đó đủ căn cứ kết luận Cáo trạng số 31/CT-VKS ngày 25-5-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ truy tố các bị cáo Võ Quang A, Đoàn Thị Cẩm B về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] *Về tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo*: Trong vụ án này các bị cáo thực hiện với vai trò đồng phạm, trong đó bị cáo B phạm tội với vai trò thực hành tích cực. Tuy nhiên các bị cáo phạm tội bột phát, không bàn bạc và phân công vai trò cụ thể.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của cá nhân, tổ chức được pháp luật bảo vệ.

Bị cáo A đã từng đi thi hành án, được cải tạo, giáo dục về ý thức chấp hành pháp luật, lẽ ra khi thấy B trộm cắp tài sản cần khuyên can để trả lại nhưng thay vì khuyên can, cả hai lén lút cất giấu tài sản trộm cắp để bán lấy tiền tiêu xài, kích thích lòng tham và lối sống lười lao động cho người khác, bất chấp hậu quả xảy ra, thể hiện ý thức xem thường pháp luật.

Vì vậy cần có hình phạt tù có thời hạn tương xứng, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm tạo điều kiện cho các bị cáo được giáo dục, học tập và phấn đấu để trở thành người tốt hơn, biết tôn trọng pháp luật, tôn trọng quyền sở hữu tài sản của người khác, đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa chung.

[6] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ*:

[6.1] *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo A có 01 tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS; bị cáo B không có tình tiết tăng nặng.

[6.2] *Về tình tiết giảm nhẹ*: Các bị cáo là vợ chồng với nhau; tại Cơ quan cảnh sát điều tra cũng như qua diễn biến phiên tòa sơ thẩm các bị cáo đều thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải; các bị cáo chưa kịp tiêu thụ tài sản trộm cắp thì bị bắt và

trả lại tài sản cho chủ sở hữu nên chưa gây thiệt hại. Các bị cáo có 03 con nhỏ, lớn nhất mới 08 tuổi, nhỏ nhất chưa đủ 36 tháng tuổi. Riêng bị cáo B có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có địa chỉ cư trú rõ ràng, đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Do đó cần xem xét cho bị cáo A được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 BLHS, bị cáo B được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS

Xét thấy, bị cáo A thuộc trường hợp tái phạm; bị cáo B tuy có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 51 BLHS, bị cáo xin HĐXX xem xét cho hưởng án treo để chăm sóc con; tuy nhiên tại phiên tòa chỉ khi HĐXX đưa ra các tài liệu chứng cứ chứng minh bị cáo phạm tội mới, bị cáo mới khai nhận trong thời gian được cho tại ngoại bị cáo 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và Công an thành phố Vũng Tàu đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với bị cáo; cũng trong thời gian tại ngoại này bị cáo đã thay đổi nơi cư trú, thiết nghĩ cần cách ly cả hai bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với các bị cáo.

*[7] Về xử lý vật chứng:*

*[7.1] Đối với:* 01 cái lư hương bên ngoài màu vàng (chất liệu bằng đồng, cao 46cm, chiều ngang 46cm, bụng lư là 26cm), quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là Ban AB, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đất Đỏ đã giao trả lại tài sản cho chủ sở hữu là phù hợp điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS và Điều 48 BLHS.

*[7.2] Đối với:* 01 xe mô tô hiệu Wand, màu đỏ, biển số 72K1-2408 (SK: 023UM-002825; SM: 150FMG-016356) cấp đăng ký ngày 28/6/2004 cho ông Nguyễn Văn Tr; địa chỉ: thôn 1, Long Sơn, thành phố Vũng Tàu, ông Trí khai đã bán và nhận đủ tiền cho 01 người nhưng không còn nhớ thông tin về người mua; bị cáo A khai mượn của một người bạn tên Hậu (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) để làm phương tiện đi lại và đi làm. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đất Đỏ chưa làm việc được với người tên Hậu nên cần tiếp tục giao cho Công an Đất Đỏ tạm giữ để xử lý xe theo quy định.

*[8] Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại Ban AB đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì khác nên không xem xét.

*[9] Về hình phạt bổ sung:* HĐXX xét các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định; gia đình các bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, đang phải nuôi 03 con nhỏ nên miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

*[10] Về các vấn đề khác:*

*Đối với:* Bà Lê Thị C là đại diện hợp pháp của Ban AB vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại hồ sơ vụ án và đề nghị giải quyết vắng mặt (BL51); các bị



cáo và Kiểm sát viên đề nghị tiếp tục xét xử, khi cần thiết thì công bố lời khai của họ. Do đó HĐXX xét xử vắng mặt bà C.

[11] *Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát:* Xét thấy về điều luật, tội danh, hình phạt, xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng và nhân thân mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng là có căn cứ, phù hợp hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo; đủ tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung nên HĐXX ghi nhận.

[12] *Về án phí:* Các bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[13] *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định Điều 331 và Điều 333 BLTTHS.

*Vì các lẽ trên.*

**Căn cứ vào:** Các Điều 268, 269, 298, 299 của Bộ luật tố tụng hình sự;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Võ Quang A và Đoàn Thị Cẩm B phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

2. *Về hình phạt:*

2.1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm h Điều 52, Điều 17, Điều 32, Điều 38, Điều 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Võ Quang A 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 11-3 -2020.

2.2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 32, Điều 38, Điều 50 và Điều 58, Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Đoàn Thị Cẩm B 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. *Về xử lý vật chứng:*

Giao cho Công an huyện Đất Đỏ tiếp tục tạm giữ 01 xe mô tô hiệu Wand, màu đỏ, biển số 72K1-2408 (SK: 023UM-002825; SM: 150FMG-016356) cấp đăng ký ngày 28/6/2004 cho ông Nguyễn Văn Tr; địa chỉ: thôn 1, Long Sơn, thành phố Vũng Tàu để xử lý theo quy định pháp luật.

5. *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Võ Quang A và bị cáo Đoàn Thị Cẩm B mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền yêu cầu thi hành án: Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự 2008;

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

7. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều: 331, 333, 336 và Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự, **các** bị cáo và VKSND cùng cấp có quyền kháng cáo, kháng nghị bản án trong thời hạn 15 ngày, VKSND cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày tuyên án (**ngày 07-7-2020**); bị hại không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh BRVT;
- VKSND tỉnh BRVT;
- Sở Tư pháp tỉnh BRVT;
- Sở tư pháp TP.Hồ Chí Minh;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BRVT ;
- VKSND huyện Đất Đỏ;
- CA huyện Đất Đỏ;
- Chi Cục THADS huyện Đất Đỏ;
- UBND phường 1, quận 12;
- UBND xã 1, huyện 2, tỉnh Quảng Ngãi;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Duy Đạt**